# **CHƯƠNG VI: KIM LOẠI. SỰ KHÁC NHAU CƠ BẢN GIỮA PHI KIM VÀ KIM LOẠI**

# **BÀI 19: DÃY HOẠT ĐỘNG HÓA HỌC**

# ***(25 CÂU)***

## **A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

### 1. NHẬN BIẾT (10 CÂU)

**Câu 1:** Kim loại đứng sau sắt trong dãy hoạt động hóa học là:

A. Al.

B. Mg.

C. Cu.

D. Na.

**Câu 2:** Dựa vào dãy hoạt động hoá học của kim loại, kim loại mạnh nhất là

A. K.

B. Cu.

C. Na.

D. Au.

**Câu 3:** Kim loại nào sau đây tan trong nước ở điều kiện thường?

A. Cu.

B. Fe.

C. Na.

D. Al.

**Câu 4:** Ở nhiệt độ thường, kim loại Fe phản ứng được với dung dịch

A. FeCl2.

B. NaCl.

C. MgCl2.

D. CuCl2.

**Câu 5:** Trong các kim loại: Al, Mg, Fe và Cu, kim loại có mức độ hoạt động mạnh nhất là

A. Cu

B. Mg

C. Fe

D. Al

**Câu 6:** Dung dịch nào sau đây tác dụng được với kim loại Cu?

A. HCl

B. HNO3 loãng

C. H2SO4 loãng

D. KOH

**Câu 7:** Cho dây nhôm vào trong ống nghiệm chứa dung dịch nào sẽ có phản ứng hóa học xảy ra?

A. CuSO4

B. Na2SO4

C. MgSO4

D. K2SO4

**Câu 8:** Cho dãy các kim loại K, Zn, Ag, Al, Fe. Số kim loại đẩy được Cu ra khỏi dung dịch muối CuSO4 là

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 9:** Kim loại nào sau đây **không** tác dụng được với dung dịch FeCl2?

A. Mg.

B. Al.

C. Zn.

D. Cu.

**Câu 10:** Chọn phương án trả lời **sai**

Dãy hoạt động hóa học của kim loại cho biết:

A. Mức độ hoạt động hóa học của các kim loại giảm dần từ trái qua phải.

B. Kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ đều phản ứng với nước ở điều kiện thường tạo thành kiềm và giải phóng khí H2

C. Kim loại đứng trước H phản ứng với một số dung dịch acid (HCl, H2SO4 loãng, …) giải phóng khí H2

D. Kim loại đứng trước (trừ Na, K,…) đẩy kim loại đứng sau ra khỏi dung dịch muối.

### 2. THÔNG HIỂU (9 CÂU)

**Câu 1:** Từ Cu và hoá chất nào dưới đây để thu được CuSO4?

A. MgSO4

B. Al2(SO4)3

C. H2SO4 loãng

D. H2SO4 đặc, nóng

**Câu 2:** Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hoá học giảm dần là:

A. Ag, Fe, Zn, Al, Mg, K.

B. K, Mg, Al, Zn, Fe, Ag.

C. Ag, Al, Zn, Fe, Mg, K.

D. K, Mg, Fe, Zn, Al, Ag.

**Câu 3:** Dãy kim loại tác dụng được với dung dịch Cu(NO3)2 để tạo ra kim loại đồng là:

A. Zn, Al, Fe, Cu.

B. Zn, Al, Fe, Ag.

C. Zn, Mg, Al, Fe.

D. Cu, Fe, Al.

**Câu 4:** Trong số các kim loại Al, Zn, Fe, Ag. Kim loại nào **không** tác dụng được với oxygen ở nhiệt độ thường?

A. Ag.

B. Zn.

C. Al.

D. Fe.

**Câu 5:** Ở điều kiện thường, kim loại nào sau đây tác dụng mạnh với H2O?

A. Fe.

B. Ba.

C. Cu.

D. Mg.

**Câu 6:** Cho kim loại Fe lần lượt phản ứng với các dung dịch: FeCl3, Cu(NO3)2, AgNO3, MgCl2. Số trường hợp xảy ra phản ứng hóa học là

A. 4

B. 3

C. 1

D. 2

**Câu 7:** Cho hỗn hợp kim loại Al, Fe và Cu vào dung dịch Cu(NO3)2 dư, chất rắn thu được sau phản ứng là

A. Fe.

B. Al.

C. Cu.

D. Al và Cu.

**Câu 8:** Dung dịch ZnSO4 có lẫn tạp chất là CuSO4. Dùng kim loại nào sau đây để làm sạch dung dịch ZnSO4?

A. Fe

B. Zn

C. Cu

D. Mg

**Câu 9:** Cho các cặp chất dưới đây, cặp chất nào **không** xảy ra phản ứng?

A. ZnSO4 và Mg

B. CuSO4 và Ag

C. CuCl2 và Al

D. CuSO4 và Fe

### 3. VẬN DỤNG (4 CÂU)

**Câu 1:** Dãy các kim loại đều tác dụng với dung dịch HCl là:

A. Na, Al, Cu, Mg.

B. K, Na, Al, Ag.

C. Na, Fe, Cu, Mg.

D. Zn, Mg, Na, Al.

**Câu 2:** Có các cặp chất sau:

|  |  |
| --- | --- |
| (1) Ag và H2SO4 loãng; | (4) Fe và H2SO4 đặc, nguội; |
| (2) Al và HCl; | (5) Cu và AgNO3; |
| (3) Zn và MgCl2; | (6) Cu và H2SO4 đặc, nóng. |

Những cặp nào **không** có phản ứng xảy ra?

A. (1), (4), (6).

B. (2), (3), (5), (6).

C. (1), (3), (4).

D. (4), (5), (6).

**Câu 3:** Phản ứng có thể chứng minh được Fe đứng trước Cu trong dãy hoạt động hoá học là

A. cho Fe và Cu tác dụng với HNO3.

B. cho Fe và Cu tác dụng với H2SO4 đặc.

C. cho Fe tác dụng với dung dịch CuSO4.

D. cho Cu tác dụng với dung dịch FeSO4.

**Câu 4:** Một học sinh tiến hành thí nghiệm: Nhúng một thanh đồng vào dung dịch AgNO3, sau một lúc nhúng tiếp một thanh sắt vào dung dịch này đến phản ứng hoàn toàn. Sau khi thí nghiệm kết thúc, học sinh đó rút ra các kết luận sau :

(I) Dung dịch thu được sau phản ứng có màu xanh nhạt.

(II) Khối lượng thanh đồng bị giảm sau phản ứng.

(III) Khối lượng thanh sắt tăng lên sau phản ứng.

Kết luận **không** đúng là

A. (I).

B. (II).

C. (III).

D. (I) (II) và (III).

### 4. VẬN DỤNG CAO (2 CÂU)

**Câu 1:** Cho các cặp chất sau:

(1) Mg + AgCl (3) Al + dd H2SO4 loãng

(2) Ag + dd Fe(NO3)2 (4) CuCl2 + Fe

Các cặp chất phản ứng được với nhau là

A. (1) và (2).

B. (3) và (4).

C. (1) và (3).

D. (1) và (4).

**Câu 2:** Cho 8,8 gam hỗn hợp X gồm Fe và Cu phản ứng với dung dịch HCl loãng (dư), đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 3,7185 lít khí H2 (đkc) và m gam chất rắn. Giá trị của m là

A. 8,40.

B. 0,40.

C. 20,25.

D. 19,05.

## **B. ĐÁP ÁN**

### 1. NHẬN BIẾT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **C** | 1. **A** | 1. **C** | 1. **D** | 1. **B** | 1. **B** | 1. **A** | 1. **C** | 1. **D** | 1. **B** |

### 2. THÔNG HIỂU

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **D** | 1. **B** | 1. **C** | 1. **A** | 1. **B** | 1. **B** | 1. **C** | 1. **B** | 1. **B** |

### 3. VẬN DỤNG

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **D** | 1. **C** | 1. **C** | 1. **B** |

### 4. VẬN DỤNG CAO

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **B** | 1. **D** |